

Bản án số: 99/2024/DSST
Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC – TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương Huyền.

2. Ông Võ Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/2024/TB-TLVA ngày 18 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1);

Địa chỉ: Số B Bis N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Võ Xuân H** sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: số B, đường Á, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Anh **Trương Hoài A** sinh năm 1996 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Gian

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Chị Võ Xuân H trình bày: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đã cho anh T1 Hoàng A1 vay với số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số

0082/21CNTG/HĐTD ngày 26/5/2021 với lãi suất cho vay trong hạn cố định là 16%/năm.

Lịch sử thanh toán nợ vay như sau:

- Nợ gốc: 50.000.000đồng.
- Thời gian vay: Từ ngày 26/5/2021 đến ngày 26/5/2024.
- Lãi suất: 16%/năm/
- Nợ gốc đã thu: 22.685.059 đồng (tính đến ngày 11/11/2022)
- Nợ lãi + lãi phạt đã thanh toán: 8.266.049đồng (tính đến ngày 06/09/2022).
- Tổng gốc + lãi đã thu: 30.951.108đồng.

Tạm tính đến ngày 14/11/2023 tổng số tiền mà anh A1 còn nợ Ngân hàng là 33.586.505đồng (trong đó nợ gốc 27.314.940đồng; nợ lãi quá hạn 6.271.565đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, mời anh Trương Hoài Ân làm việc nhưng anh A không trả nợ mà còn cố tình lẩn tránh.

Vì vậy, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc anh Trương Hoàng Ân A1 thanh toán một lần cho H1 số tiền tạm tính đến ngày 14/11/2023 là 33.586.505 đồng, trong đó nợ gốc là 27.314.940 đồng, nợ lãi là 6.271.565 đồng.

- Yêu cầu ông Trương Hoàng A1 thanh toán cho H1 tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với H1 kể từ ngày 14/11/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trong trường hợp anh A1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì H1 được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho ngân hàng.

* Đối với bị đơn anh Trương Hoàng A1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án căn cứ trình bày của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, hỏi tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra, hỏi tại phiên tòa, Tòa án nhận định: quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Hợp đồng vay tài sản”

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ

vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Chị Võ Xuân H trình bày: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đã cho anh T1 Hoàng A1 vay với số tiền 50.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0082/21CNTG/HĐTD ngày 26/5/2021 với lãi suất cho vay trong hạn cố định là 16%/năm.

Lịch sử thanh toán nợ vay như sau:

- Nợ gốc: 50.000.000đồng.
- Thời gian vay: Từ ngày 26/5/2021 đến ngày 26/5/2024.
- Lãi suất: 16%/năm/
- Nợ gốc đã thu: 22.685.059 đồng (tính đến ngày 11/11/2022)
- Nợ lãi + lãi phạt đã thanh toán: 8.266.049đồng (tính đến ngày 06/09/2022).
- Tổng gốc + lãi đã thu: 30.951.108đồng.

Tạm tính đến ngày 14/11/2023 tổng số tiền mà anh A1 còn nợ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H là 33.586.505đồng (trong đó nợ gốc 27.314.940đồng; nợ lãi quá hạn 6.271.565đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, mời anh Trương Hoài A làm việc nhưng anh A không trả nợ mà còn cố tình lẩn tránh.

Vì vậy, tại phiên tòa, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Yêu cầu anh Trương Hoài A thanh toán một lần cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) số tiền tính đến ngày 24/9/2024 là 39.368.790đồng, trong đó nợ gốc là 27.314.940 đồng, nợ lãi Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền lãi 12.043.850đồng ,trong hạn là 4.231.362 đồng. lãi quá hạn là 7.812.488 đồng.

-Yêu cầu anh Trương Hoài A thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với H1 kể từ ngày 25/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Yêu cầu anh Trương Hoài A trả khi án có hiệu lực pháp luật

Tòa án xét thấy, trình bày và yêu cầu khởi của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hai bên có làm hợp đồng tín dụng. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án công nhận những tình tiết nguyên đơn trình bày nêu trên là sự thật. Như vậy, Tòa án có đủ cơ sở, Tòa án cần buộc ông Trương Hoài A trả Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H(H1) số tiền vốn lãi tính đến ngày

24/9/2024 là 39.368.790đồng, trong đó nợ gốc là 27.314.940 đồng, số tiền lãi là 12.043.850đồng trong đó số tiền lãi trong hạn là 4.231.362 đồng, số tiền lãi quá hạn là 7.812.488 đồng. và trả số tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) kể từ ngày 25/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ,.trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Trương Hoài Ân có nghĩa vụ phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 467, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1)

1/ Buộc anh Trương Hoài Ân có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) số tiền vốn lãi tính đến ngày 24/9/2024 là 39.368.790đồng, trong đó nợ gốc là 27.314.940 đồng, số tiền lãi là 12.043.850đồng trong đó số tiền lãi trong hạn là 4.231.362 đồng, số tiền lãi quá hạn là 7.812.488 đồng. và trả số tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) kể từ ngày 25/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ,.trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí:

Anh Trương Hoài Ân có nghĩa vụ phải chịu số tiền 1.968.439đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) số tiền 840.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003094, ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án. Bị đơn anh Trương Hoài Ân vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án

hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Tân Phước - TG;
- THADS huyện Tân Phước- TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Trường